

Bản án số: 404/2025/HS-PT

Ngày: 19 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Ông Lê Công Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Hải Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 282/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 139/2025/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Toà án nhân dân Khu vực 10).

- **Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Thị H; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại Sóc Trăng (nay là Thành phố Cần Thơ); Thường trú: Tổ I, ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay thuộc xã M, tỉnh An Giang); nơi cư trú hiện nay: B, Ấp A, xã T, huyện B (nay thuộc xã T), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn P và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị L, Ngô Thành D, Nguyễn Thị H1, Lê Thị Kim T1 cùng bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, Công an xã T, huyện B tiến hành kiểm tra quán nước tại nhà số B, A, xã T, huyện B do Nguyễn Thị H làm chủ thì phát hiện Lê Thị Kim T1, Nguyễn Thị Kim M, Ngô Thành D và Nguyễn Thị H1 đang tham gia đánh bài tứ sắc ăn tiền, Trần Thị L đang đứng ngoài xem, thu giữ tại hiện trường các đồ vật và tiền dùng để đánh bạc gồm: 01 tấm bạt màu xanh đen KT: 83cmx98cm, 07 bộ bài tứ sắc, T1: 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 12 pro max, M: 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone XS, Dạng: 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động VIVO 1901, H1: 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, Trần Thị L: 3.200.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, H: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23; nên Công an xã T tiến hành thu giữ tang vật và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó lập hồ sơ vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị H, Lê Thị Kim T1, Nguyễn Thị Kim M, Ngô Thành D, Nguyễn Thị H1 và Trần Thị L khai nhận như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/12/2024, Nguyễn Thị Kim M, Lê Thị Kim T1, Trần Thị L đến quán cà phê của H uống nước thì H rủ và được M, T1, L đồng ý lên gác chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền; H lấy 07 bộ bài tứ sắc và tấm bạt màu xanh đen trải trên sàn rồi 04 người bắt đầu chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền với hình thức ăn thua như sau: tới tron ăn 30.000 đồng, tới quan ăn 50.000 đồng và ăn thua đều với nhau; người nào thắng sẽ ăn tiền của ba người còn lại và làm cái lượt kế tiếp; chơi 10 ván sẽ đổi bộ bài mới (ai ăn nhiều nhất sẽ trả tiền bài cho H 10.000 đồng/01 bộ, H không lấy tiền xâu).

H đem theo số tiền 200.000 đồng, M đem theo số tiền 200.000 đồng, T1 đem theo số tiền 2.300.000 đồng, L đem theo số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc. Chơi được khoảng 10 ván, thì Ngô Văn D1 tới chơi bài, nên H nghỉ (không thắng, thua) và nhường tụ bài lại cho D1 vào chơi. Lúc này, M thua hết số tiền 200.000 đồng nên M được H cho mượn số tiền 2.000.000 đồng để chơi bài tiếp. D1 đem theo số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị H1 đem theo số tiền 2.000.000 đồng đến để đánh bạc và vào thay tụ bài của L (L thắng 500.000 đồng). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi M, T1, D1 và H1 đang đánh bài ăn tiền, L đứng ngoài xem, H ở tại quán nước thì bị Công an xã T, huyện B đến kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ tinh thần khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Số tiền đánh bạc của bị cáo H là: 200.000 đồng (H sử dụng đánh bạc) + 200.000 đồng (M sử dụng đánh bạc) + 2.300.000 đồng (T1 sử dụng đánh bạc) + 2.700.000 đồng (L sử dụng đánh bạc) = 5.400.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc của bị cáo L là: 2.700.000 đồng (L sử dụng đánh bạc) + 200.000 đồng (H sử dụng đánh bạc) + 2.200.000 đồng (M sử dụng đánh bạc gồm: 200.000 đồng M đem theo và 2.000.000 đồng mượn của H) + 2.300.000

đồng (T1 sử dụng đánh bạc) + 3.600.000 đồng (Dạng sử dụng đánh bạc) = 11.000.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc của bị cáo D1 là: 2.700.000 đồng (L sử dụng đánh bạc) + 2.000.000 đồng (Mai mượn của H để đánh bạc) + 2.300.000 đồng (T1 sử dụng đánh bạc) + 3.600.000 đồng (Dạng sử dụng đánh bạc) + 2.000.000 đồng (H1 sử dụng đánh bạc) = 12.600.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc của bị cáo H1 là: 2.000.000 đồng (Mai mượn của H để đánh bạc) + 2.300.000 đồng (T1 sử dụng đánh bạc) + 3.600.000 đồng (Dạng sử dụng đánh bạc) + 2.000.000 đồng (H1 sử dụng đánh bạc) = 9.900.000 đồng.

- Số tiền đánh bạc của bị cáo M, T1 là: 200.000 đồng (H sử dụng đánh bạc) + 2.200.000 đồng (M sử dụng đánh bạc) + 2.300.000 đồng (T1 sử dụng đánh bạc) + 2.700.000 đồng (L sử dụng đánh bạc) + 2.000.000 đồng (H1 sử dụng đánh bạc) = 13.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Thị H, Lê Thị Kim T1, Nguyễn Thị Kim M, Ngô Thành D, Nguyễn Thị H1 và Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại Bản án số: 139/2025/HS-ST ngày 29-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện B đã Quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử phạt tù các bị cáo Trần Thị L, Ngô Thành D, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Kim M, Lê Thị Kim T1 cùng về tội “Đánh bạc”, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, miễn áp dụng hình phạt tiền và xin miễn án phí do bị cáo là người cao tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như bản án sơ thẩm mô tả, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để có điều kiện chữa trị bệnh hở van tim nặng. Đồng thời, xin không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập bấp bênh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng người,

đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày thêm tình tiết đang điều trị bệnh hở van tim, sức khỏe yếu. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là đã phù hợp với tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để trở về chữa trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Ngày 20/12/2024, bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi rủ rê Nguyễn Thị Kim M, Lê Thị Kim T1, Nguyễn Thị H1, Ngô Thành D và Trần Thị L đến quán nước do bị cáo H làm chủ tại địa chỉ số B, Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để đánh bạc dưới hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 12.800.000 đồng. Cụ thể: thu giữ của bị cáo T1 2.400.000 đồng, bị cáo M 1.700.000 đồng, bị cáo D 3.000.000 đồng, bị cáo H1 2.500.000 đồng, bị cáo L 3.200.000 đồng. Căn cứ vào số tiền đánh bạc thu giữ, diễn biến hành vi và thời điểm các bị cáo thực hiện việc đánh bạc, xác định số tiền đánh bạc truy cứu trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau: bị cáo H 5.400.000 đồng, bị cáo L 11.000.000 đồng, bị cáo D 12.600.000 đồng, bị cáo H1 9.000.000 đồng, bị cáo M, T1 13.000.000 đồng.

[3.2] Với diễn biến của hành vi khách quan và hậu quả tội phạm nêu trên thì Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Khi xét xử, Tòa án nhân dân huyện B đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo H. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bản thân bị bệnh hở van tim kèm theo hồ sơ bệnh án. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4.2] Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người khởi xướng, có hành vi rủ rê các bị cáo T1, M, D, H1 đánh bạc tại nơi mình quản lý. Ngoài hành vi cung cấp địa điểm, công cụ dùng vào việc đánh bạc thì bị cáo còn trực tiếp tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Mặt khác, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn cho bị cáo M mượn 2.000.000 đồng để tiếp tục sát phạt với các bị cáo khác. Xét theo tính chất, mức độ nghiêm trọng và hậu quả của toàn bộ vụ án thì hành vi mà bị cáo thực hiện có vai trò cao nhất nên việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm, cũng như không thoả mãn điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

[4.3] Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người cao tuổi, hết độ tuổi lao động, thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt cho bị cáo.

[4.4] Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa bản án sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ngoài ra, xét tại phiên toà phúc thẩm bị cáo có yêu cầu miễn án phí nên căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm cho bị cáo H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND KV10; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- THADS KV10; (1)
- TAND KV10; (2)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

